



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi);

Căn cứ Nghị quyết số 193/NQ-PTSC-HĐQT ngày 13/3/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc tại Tờ trình số 992/TTr-DKQN ngày 29/4/2025 về việc xin phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi;

Trên cơ sở Bảng tổng hợp Phiếu lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị số 84/BTH-DKQN-HĐQT ngày 06/5/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC như đính kèm.

Điều 2. Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện các công việc tiếp theo phù hợp với các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này, tuân thủ quy định hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 40/NQ-DKQN-HĐQT ngày 25/3/2025.

Điều 4. Ban Giám đốc, Trưởng các Bộ phận có liên quan trực thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HĐQT, BKS;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-DKQN-HĐQT ngày /5/2025)

I. NHIỆM VỤ

1. Thực hiện hiệu quả công tác sức khỏe, an toàn, bảo vệ môi trường, chất lượng và kiểm soát rủi ro/sự cố nội bộ; phối hợp chặt chẽ thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh biển đảo, cứu nạn, cứu hộ.
2. Thực hiện tốt công tác pháp chế, pháp lý bao gồm việc cập nhật, lưu trữ, chia sẻ thông tin, sử dụng, đào tạo và áp dụng. Trên cơ sở đó, đảm bảo các hoạt động của Đơn vị tuân thủ đúng các Quy định hiện hành; phối hợp chặt chẽ trong công tác thanh tra, điều tra (nếu có), kiểm tra, kiểm toán, giám sát và kiểm soát; xử lý hài hòa các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo hoặc bất đồng liên quan đến kinh tế và dân sự (nếu có).
3. Đảm bảo thực hiện hiệu quả, tuân thủ quy định về công tác tài chính, kế toán, thanh toán và thu hồi nợ, thuế, hóa đơn chứng từ; duy trì tình hình tài chính ổn định, lành mạnh với dòng tiền được quản lý chặt chẽ. Tăng cường sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đồng thời bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty, Đơn vị.
4. Duy trì và khai thác an toàn, hiệu quả Bến số 1 - Cảng Dung Quất. Chủ động phối hợp với NMLD Dung Quất để tổ chức triển khai tốt các dịch vụ tàu lai dắt và trực ứng cứu sự cố tràn dầu, an ninh, PCCC, đảm bảo an toàn và hiệu quả.
5. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư Bến số 3 - Cảng Dung Quất, đảm bảo hoàn thành và đưa vào hoạt động đúng kế hoạch, nâng cao năng lực khai thác cảng. Chủ động xây dựng phương án khai thác ngay sau khi hoàn thành đầu tư và xem xét điều chỉnh đăng ký khai thác để tiếp nhận tàu 80.000 DWT giảm tải.
6. Tập trung nguồn lực thực hiện thành công Dự án Phân kho 85 giai đoạn 2, Cảng hàng không Quốc tế Long Thành và các Dự án mới triển khai trong năm.
7. Chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để nắm bắt cơ hội tham gia các dự án lớn hiện tại và sắp triển khai như Dự án Lô B - Ô Môn, Dự án nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất, các Nhà máy điện khí (Cà Ná, Bạc Liêu, Hải Phòng,...) và các Dự án phát triển năng lượng tái tạo ngoài khơi, điện gió. Tập trung giải quyết dứt điểm các tồn đọng của Dự án Nhà máy NLSH Bio-Ethanol Dung Quất và Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1.
8. Nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực gia công kết cấu thép trong nước và tiếp tục xuất khẩu sản phẩm kết cấu thép ra nước ngoài.
9. Tăng cường hợp tác và nâng cao ý thức phối hợp giữa các Đơn vị Cảng PTSC, chia sẻ thông tin khách hàng và phát triển thị trường nhằm tận dụng tối đa thế mạnh của từng Đơn vị. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ và chia sẻ quy trình kỹ thuật, đội ngũ kỹ sư trong công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị nâng hạ, góp phần đảm bảo an toàn, ổn định hoạt động khai thác cảng và tối ưu hóa chi phí, kéo dài tuổi thọ cơ sở vật chất.
10. Đẩy mạnh phát triển kinh doanh và mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước, đặc biệt ngoài lĩnh vực dầu khí. Tiếp tục mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ sang các lĩnh vực tiềm năng như năng lượng tái tạo ngoài khơi, sản xuất module cho các nhà máy công nghiệp. Đồng thời, tăng cường hợp tác, xây dựng uy tín và khẳng định vị thế doanh nghiệp, góp phần nâng tầm thương hiệu PTSC.



11. Tối ưu hóa hiệu quả khai thác nguồn lực của Đơn vị, tập trung cải thiện chất lượng thi công, nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu hao phí, tối ưu hóa mô hình sản xuất và phương thức sản xuất, qua đó tiết giảm chi phí, tăng cường năng lực cạnh tranh và tối ưu giá trị chuỗi dịch vụ.

12. Đẩy mạnh đầu tư trọng điểm vào cơ sở hạ tầng, phương tiện và thiết bị thuộc các lĩnh vực dịch vụ cốt lõi. Ưu tiên áp dụng công nghệ hiện đại để nâng cao trình độ cơ giới hóa, tự động hóa trong quy trình sản xuất và giảm thiểu tác động đến môi trường. Tăng cường quản lý công tác đầu tư; các nội dung đầu tư trong Kế hoạch này chỉ mang tính dự tính sơ bộ, phục vụ chủ trương, định hướng và công việc chuẩn bị. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện đầu tư, mua sắm tuân thủ Quy định hiện hành, phù hợp với yêu cầu thực tế và mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với quy hoạch đầu tư của Tổng công ty.

13. Triển khai xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, cải tiến quy trình và phát huy sáng kiến trong sản xuất. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin và tin học hóa trong quản lý dữ liệu, thông tin và quy trình, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ với Chiến lược Chuyển đổi số của Tổng công ty.

14. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn liền với chính sách đãi ngộ phù hợp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Thực hiện chính sách lương, thưởng dựa trên năng lực, cống hiến và hiệu quả công việc. Áp dụng các hình thức đào tạo phù hợp và liên tục nâng cấp nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển.

15. Thực hiện tốt các quy định hiện hành về chế độ, chính sách, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích của Tổng công ty và Đơn vị. Đẩy mạnh công tác Công đoàn, thi đua, phát huy vai trò tích cực trong các hoạt động của Đơn vị.

16. Triển khai hiệu quả công tác an sinh xã hội, truyền thông và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị, gắn kết chặt chẽ với việc quảng bá các lĩnh vực dịch vụ và nâng tầm thương hiệu của PTSC.

17. Quyết liệt thực hiện công tác tái cấu trúc liên tục, trung và dài hạn; rà soát, đánh giá, điều chỉnh và sắp xếp nguồn lực, cơ cấu tổ chức, nhân sự một cách hiệu quả.

18. Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp phát triển xanh, giảm phát thải khí nhà kính, từng bước tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế để tạo lợi thế cạnh tranh trong tương lai. Ưu tiên lựa chọn các phương án phát triển sản phẩm, dịch vụ mới và đầu tư vào máy móc, thiết bị tiên tiến, sử dụng hiệu quả nhiên liệu, tăng cường năng lượng tái tạo, giảm ô nhiễm và phát thải carbon, sử dụng nước tuần hoàn. Tiến tới hạn chế và dừng đầu tư/thuê xe ô tô chạy hoàn toàn bằng nhiên liệu hóa thạch.

19. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, công việc và hoạt động khác khi được Tổng công ty giao.



II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
A	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Vốn chủ sở hữu		
-	Vốn điều lệ	Tỷ VND	300,00
-	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	95,19
2	Tổng doanh thu	Tỷ VND	1.200,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	36,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	28,80
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ VND	24,81
B	Chỉ tiêu đầu tư và mua sắm TSCĐ		
1	Thực hiện đầu tư <i>(chi tiết như Mục III đính kèm)</i>	Tỷ VND	312,05
-	Đầu tư XD CB	Tỷ VND	224,13
-	Mua sắm PTTB	Tỷ VND	87,92
2	Giải ngân đầu tư	Tỷ VND	312,05
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ VND	98,20
-	Vốn vay, vốn khác	Tỷ VND	213,85
3	Mua sắm trang thiết bị, phần mềm văn phòng và mua sắm khác hình thành tài sản cố định	Tỷ VND	5,70



III - KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẴM PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ NĂM 2025 CỦA ĐƠN VỊ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Thời gian		Tổng mức đầu tư/ dự toán được duyệt/ dự kiến					Ước thực hiện từ khởi công đến 31/12/2024				Kế hoạch năm 2025				Ghi chú
			Bắt đầu	Kết thúc	Số Quyết định	Ngày tháng	Tổng số	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		
								Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
TỔNG CỘNG (Tỷ giá kế hoạch áp dụng là 25.000 VNĐ/USD)							516,62	159,79	356,83	4,63	4,63	1,39	3,24	312,05	312,05	98,20	213,85	
PHẦN I: CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG							339,56	102,09	237,47	4,63	4,63	1,39	3,24	224,13	224,13	67,24	156,89	
>	Dự án nhóm B																	
*	Dự án chuyển tiếp																	
1	Khu Dịch vụ Cơ khí Dầu khí Dung Quất	Dung Quất	2023	2025	63/NQ-DKQN-HĐQT	23/05/2023	285,93	86,00	199,93	4,63	4,63	1,39	3,24	170,50	170,50	51,15	119,35	
>	Dự án nhóm C																	
*	Dự án chuyển tiếp																	
2	Xưởng gia công chế tạo thiết bị	NMCK PTSC DQ	2023	2025			46,97	14,09	32,88					46,97	46,97	14,09	32,88	
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới																	
3	Shelter di động phục vụ công tác BDSC phương tiện cơ giới	Cảng PTSC DQ	2025	2025			6,66	2,00	4,66					6,66	6,66	2,00	4,66	
PHẦN II: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ							177,06	57,70	119,36	0,00	0,00	0,00	0,00	87,92	87,92	30,96	56,96	
*	Dự án chuyển tiếp																	
4	Máy cưa vòng bán tự động kiểu hai trụ đứng dùng cho cắt kết cấu thép xoay 1 chiều	NMCK PTSC DQ	2024	2025	2102/QĐ-DKQN	23/11/2024	2,90	0,87	2,03					2,90	2,90	0,87	2,03	
5	Công trực 5 tấn (Số lượng: 02 bộ).	NMCK PTSC DQ	2024	2025	1908/QĐ-DKQN	29/10/2024	1,35	0,41	0,94					1,35	1,35	0,41	0,94	
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới																	
6	Xe cầu bánh xích sức nâng ≥ 180 tấn (01 xe)	Cảng PTSC DQ	2025	2025			50,18	15,05	35,13					10,04	10,04	3,01	7,03	
7	Thiết bị đo vận tốc cập tàu	Cảng PTSC DQ	2025	2025			0,60	0,60	0,00					0,60	0,60	0,60	0,00	
8	Xe ô tô 45-50 chỗ (02 xe)	Công ty	2025	2025			8,16	2,45	5,71					8,16	8,16	2,45	5,71	
9	Xe ô tô con 7 chỗ (01 xe)	Công ty	2025	2025			4,20	1,26	2,94					4,20	4,20	1,26	2,94	
10	Xe ô tô con 5 - 7 chỗ (01 xe)	Công ty	2025	2025			2,00	0,60	1,40					2,00	2,00	0,60	1,40	
11	Hệ thống băng tải chuyển băng tải từ xe vận chuyển xuống tàu dầm gỗ tại Bến số 3 - Cảng PTSC Dung Quất	Cảng PTSC DQ	2025	2025			70,00	21,00	49,00					21,00	21,00	6,30	14,70	
12	Máy nén khí: công suất động cơ ≥160KW, áp suất làm việc ≥ 8.0 kg/cm2, lưu lượng làm việc ≥ 25 m3/phút tại 8.0 kg/cm2, bao gồm bồn tích khí, máy sấy, lọc, đường ống, cấp nguồn. Số lượng: 02 bộ	NMCK PTSC DQ	2025	2025			5,24	1,57	3,67					5,24	5,24	1,57	3,67	
13	Máy phun sơn: Đầu ra/ 1 chu kỳ ≥180cc, Đầu ra tại 60 chu kỳ/ phút ≥11 lít/phút, áp suất làm việc tối đa ≥ 480bar, áp suất khí đầu vào ≥7 bar. Số lượng: 03 cái	NMCK PTSC DQ	2025	2025			0,67	0,67	0,00					0,67	0,67	0,67	0,00	



TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Thời gian		Tổng mức đầu tư/ dự toán được duyệt/ dự kiến					Ước thực hiện từ khởi công đến 31/12/2024				Kế hoạch năm 2025				Ghi chú
			Bắt đầu	Kết thúc	Số Quyết định	Ngày tháng	Tổng số	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		
								Vốn	CSH			Vốn vay + Khác	Vốn			CSH	Vốn vay + Khác	
14	Máy điều ẩm cố định: tổng công suất ≥145KW, lưu lượng khí ≥11900m3/h, bao gồm hệ thống HVAC. Số lượng: 01 bộ	NMCK PTSC DQ	2025	2025			3,25	0,98	2,28					3,25	3,25	0,98	2,28	
15	Máy điều ẩm di động: tổng công suất ≥4.8KW, lưu lượng khí ≥4500 m3/h, công suất hút ẩm ≥435 lít/ ngày. Số lượng: 02 cái	NMCK PTSC DQ	2025	2025			2,32	2,32	0,00					2,32	2,32	2,32	0,00	
16	Công trục 20T: Sức nâng 20 tấn, khẩu độ 28m, độ cao nâng ≥14m. Số lượng: 01 bộ	NMCK PTSC DQ	2025	2025			4,36	1,31	3,05					4,36	4,36	1,31	3,05	
17	Công trục 10T: Sức nâng 10 tấn, khẩu độ 28m, độ cao nâng ≥14m. Số lượng: 01 bộ	NMCK PTSC DQ	2025	2025			2,98	0,89	2,08					2,98	2,98	0,89	2,08	
18	Công trục 20T: Sức nâng 20 tấn, khẩu độ ≥30m, độ cao nâng ≥14m, bao gồm đường ray dài 500m. Số lượng: 02 bộ	NMCK PTSC DQ	2025	2025			9,43	2,83	6,60					9,43	9,43	2,83	6,60	
19	Công trục 5T: sức nâng 5 tấn, khẩu độ 20m, chiều cao nâng 4,5m Số lượng: 01 bộ	NMCK PTSC DQ	2025	2025			1,43	1,43	0,00					1,43	1,43	1,43	0,00	
20	Trạm biến áp: Công suất ≥1000KVA, bao gồm đường dây, cáp điện, thiết bị đóng cắt, thiết bị bảo vệ, tụ bù. Số lượng: 01 trạm	NMCK PTSC DQ	2025	2025			1,52	1,52	0,00					1,52	1,52	1,52	0,00	
21	Robot hàn Mig/Mag. Số lượng: 01 bộ	NMCK PTSC DQ	2025	2025			5,21	1,56	3,65					5,21	5,21	1,56	3,65	
22	Máy hàn ống tự động (01 bộ)	NMCK PTSC DQ	2025	2025			1,26	0,38	0,88					1,26	1,26	0,38	0,88	

Ghi chú:

- Các số liệu, nội dung, thông tin được chấp thuận trong Nghị quyết này là các thông tin sơ bộ tại thời điểm báo cáo, Tờ trình và hiện tại, phục vụ mục đích chủ trương, định hướng, kế hoạch, các công việc chuẩn bị.
- Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm, quyết định chi tiêu, chi phí nếu có, tuân thủ theo Quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả đầu tư đối với từng dự án, công việc, hạng mục đầu tư.

